

Họ tên :

Lớp: 4A.....

Năm học: 2023 - 2024

(Thời gian làm bài: 30 phút)

Điểm		Nhận xét của giáo viên	GV coi và chấm (Kí, ghi rõ họ tên)
Đọc tiếng:
Đọc hiểu:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng(3 điểm): Giáo viên kiểm tra theo hướng dẫn KT đọc thành tiếng

II. Đọc hiểu (7 điểm): Đọc thầm bài thơ sau:

Mầm non

Dưới vỏ một cành bàng Còn một vài lá đỏ Một mầm non nho nhỏ Còn nằm ép lặng im. Mầm non mắt lim dim Cổ nhìn qua kẽ lá Thấy mây bay hồi hả Thấy lát phát mưa phùn Rào rào trận lá tuôn Rải vàng đầy mặt đất Rừng cây trông thưa thớt Như chỉ cội với cành...	Một chú thỏ phóng nhanh Chẹn nắp vào bụi vắng Và tất cả im ắng Từ ngọn cỏ, làn rêu... Chợt một tiếng chim kêu: - Chiếp, chiu, chiu! Xuân tới! Tức thì trăm ngọn suối Nổi róc rách reo mừng Tức thì ngàn chim muông Nổi hát ca vang dậy... Mầm non vừa nghe thấy Vội bật chiếc vỏ rơi Nó đứng dậy giữa trời Khoác áo màu xanh biếc. Võ Quảng
--	--

Dựa vào nội dung bài thơ, khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu với các câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (0,5 điểm) *Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào?*

- a. Mùa xuân b. Mùa thu c. Mùa đông

Câu 2: (0,5 điểm) *Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân về?*

- a. Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân
b. Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân
c. Nhờ màu sắc tươi tắn của cửa cỏ cây, hoa lá trong mùa xuân

Câu 3: (0,5 điểm) Em hiểu câu “Rừng cây trồng thưa thớt” nghĩa là như thế nào?

- a. Rừng thưa thớt vì rất ít cây
- b. Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng
- c. Rừng thưa thớt vì cây rụng lá

Câu 4: (0,5 điểm) Dựa vào nội dung bài đọc, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trước mỗi câu sau:

- a. Bài thơ nói về mầm non của cây bàng
- b. Bài thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa
- c. Thỏ là con vật báo mùa xuân về

Câu 5: (0,5 điểm) Trong bài thơ, mầm non được nhân hóa bằng cách nào?

- a. Dùng những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về mầm non
- b. Trò chuyện, xưng hô với mầm non như với người
- c. Gọi mầm non bằng những từ ngữ chỉ người

Câu 6: (1 điểm) Nêu ý chính của bài thơ?

.....
.....

Câu 7: (1 điểm) Dấu gạch ngang trong bài có tác dụng gì?

- a. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật
- b. Nối các từ ngữ trong một liên danh
- c. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Câu 8: (1 điểm) Hai câu thơ sau có mấy tính từ, là những từ nào?

Một chú thỏ phóng nhanh

Chen nắp vào bụi vắng

- a. Một tính từ, đó là:.....
- b. Hai tính từ, đó là:.....
- c. Ba tính từ, đó là:.....

Câu 9: (0,5 điểm) Dòng nào dưới đây gồm các động từ?

- a. Hát, phóng, đứng dậy, róc rách, nho nhỏ
- b. Thưa thớt, lim dim, thấy, róc rách
- c. Tuôn rơi, reo hò, nằm, nhìn, bay lượn

Câu 10: (1 điểm) Đặt 1 câu có hình ảnh nhân hóa về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.

.....
.....

Chữ kí PH HS

Chữ kí GVCN

PHÒNG GD & ĐT Q.LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Họ tên :.....

Lớp: 4A.....

Thứ Sáu, ngày 05 tháng 01 năm 2024
BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT (PHẦN VIẾT) - LỚP 4

Năm học: 2023 - 2024

(Thời gian làm bài: 30 phút)

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Viết bài văn tả một con vật gia đình em nuôi hoặc một con vật nhà người quen, trong vườn thú, trên tivi, trên phim ảnh em đã từng nhìn thấy và có ấn tượng đặc biệt.

Đề 2: Hãy viết đơn xin tham gia một câu lạc bộ em yêu thích ở trường hoặc ở địa phương nơi em ở.

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
Môn: Tiếng Việt (Phân đọc) - Lớp 4
Năm học 2023 - 2024

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm):

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi: 1 điểm

II. Kiểm tra đọc hiểu (7 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
1	Khoanh vào ý c	0,5
2	Khoanh vào ý b	0,5
3	Khoanh vào ý c	0,5
4	Đ – Đ – S (Đúng 1, 2 ý cho 0,25 đ)	0,5
5	Khoanh vào ý a	0,5
6	Bài thơ miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên (HS TL tương tự, đủ ý cho 1 điểm)	1
7	Khoanh vào ý a	1
8	Khoanh vào ý b: nhanh, vắng	1
9	Khoanh vào ý c	0,5
10	- HS đặt được mỗi câu đúng yêu cầu: 0,5 đ - Đầu câu không viết hoa hoặc cuối câu không ghi dấu chấm hỏi: mỗi lỗi trừ 0,25 điểm. - Đầu câu không viết hoa và cuối câu không ghi dấu chấm hỏi: Không cho điểm	1

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

* **Đề 1:** Viết bài văn tả một con vật gia đình em nuôi hoặc một con vật trong vườn thú, trên tivi, trên phim ảnh em đã từng nhìn thấy và có ấn tượng đặc biệt.

Hướng dẫn chấm:

HS viết đúng thể loại bài văn miêu tả con vật. Tùy theo bài viết của HS giáo viên cho điểm các phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Yêu cầu	
1	Phần mở bài (0,5 ->1 đ)	- Giới thiệu con vật: tên con vật, con vật đó của ai? Ai mua hay ai cho, mua hoặc cho vào thời gian nào? - MB trực tiếp: 0,5 đ - MB gián tiếp: 1 đ	
2a	Phần thân bài (7 điểm)	Nội dung (4 đ)	+ Tả bao quát: con vật giống gì? Bao nhiêu tháng tuổi, năm tuổi, cân nặng, màu lông. 0,5 đ + Tả chi tiết: Đầu, tai, mắt, mũi, miệng (mồm, mỏ,...), mình, chân, đuôi,... 1,5 đ + Tả hoạt động, tính nết: 1,5 đ + Hoạt động, tình cảm của em và con vật: 0,5 đ
2b		Kĩ năng (2 đ)	+ Kĩ năng viết đoạn văn, liên kết giữa các phần, sắp xếp ý trong từng phần hợp lí, có sự liên kết giữa các phần: 0,5 đ + Kĩ năng dùng từ: Sử dụng các từ ngữ miêu tả phù hợp, chính xác, gợi tả, gợi cảm,... 0,5 đ + Kĩ năng sử dụng câu: Câu văn diễn đạt rõ ý, mạch lạc, rõ mối quan hệ giữa các câu, các đoạn, dùng từ đúng. Sử dụng các câu văn có hình ảnh so sánh, nhân hoá, câu cảm,... tạo sự sinh động và hấp dẫn 0,5 đ - Có sự sáng tạo trong dùng từ, đặt câu làm cho bài văn miêu tả con vật hấp dẫn 0,5 đ
2c		Cảm xúc (1 đ)	- Biết lồng cảm xúc trong bài viết: Thể hiện được thái độ tình cảm đối với con vật. Tùy theo mức độ GV cho từ 0,5 điểm đến 1 điểm.
3	Phần kết bài (0,5-> 1 đ)	- KB không mở rộng: Nêu tình cảm đối với con vật : 0,5 đ - KB mở rộng: Nêu tình cảm, suy nghĩ, mong muốn, việc làm tốt đối với con vật : 1 đ	
4	Chữ viết, chính tả (1 điểm)	- Viết đúng cỡ chữ, ngay ngắn, đúng chính tả 1 đ - Mắc từ 3 lỗi chính tả trở lên không cho điểm chữ viết. - Chữ viết cầu thả, còn sai về cỡ chữ, khoảng cách không cho điểm chữ viết.	

*** Lưu ý:**

1/ HS viết bài văn lạc đề, không đúng yêu cầu của bài cho dưới 3 điểm

- Khi chấm Chính tả, GV chấm cần gạch chân chữ viết sai, lỗi do viết thiếu chữ, ghi bổ sung chữ còn thiếu

- Khi chấm phần Viết, cần gạch chân và ghi kí hiệu lỗi về chính tả, từ, câu

- GV cần có lời nhận xét cả phần Chính tả và phần viết văn.

2/ Khối chuyên môn thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm bài.

- Khối trưởng chấm mẫu 3 → 5 bài.

- Khớp điểm tổng (**Chỉ làm tròn 1 lần cuối cùng**)

Ví dụ: - Điểm đọc (gồm đọc tiếng và đọc thầm): 9,5

- Điểm viết (gồm chính tả và viết bài văn): 9

=> Tổng: $9,5 + 9 = 18,5/2 = 9,25 = 9$

Đề 2: Hãy viết đơn xin tham gia một câu lạc bộ em yêu thích ở trường hoặc ở địa phương nơi em ở: HS viết đúng thể loại viết đơn. Tùy theo bài viết của HS, GV cho điểm các phần như sau:

TT	Nội dung	Yêu cầu	Điểm
1	Phần đầu	- Viết đúng Quốc hiệu, tiêu ngữ	1 đ
		- Tên đơn	1 đ
2	Phần chính	- Nơi nhận đơn	1 đ
		- Giới thiệu bản thân: Xung hô đúng, đủ thông tin	1 đ
		- Lí do viết đơn: Nêu rõ tình hình thực tế, khả năng của bản thân một cách thuyết phục	1 đ
		- Lời hứa	1 đ
		- Lời cảm ơn	0,5 đ
3	Phần cuối	- Địa điểm thời gian viết đơn: Đủ, trình bày bên góc phải	1 đ
		- Chữ kí và họ tên người viết đơn	0,5 đ
		- Ý kiến PH:	
4	Trình bày	Đúng thể thức: Lưu ý vị trí các nội dung: + Tiêu ngữ (Giữa) + Tên đơn (Giữa) + Địa điểm thời gian viết đơn (Góc phải) + Chữ kí + Họ tên (Góc phải) + Ý kiến PH (Góc trái)	1 đ
5	Chính tả	- Viết đúng cỡ chữ, ngay ngắn, đúng chính tả - Mắc từ 3 lỗi chính tả trở lên không cho điểm chữ viết. - Chữ viết câu thả, còn sai về cỡ chữ, khoảng cách không cho điểm chữ viết.	1 đ

